

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024
của Văn phòng Sở Y tế**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024 cho các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-SYT ngày 19/11/2024 của Sở Y Tế tỉnh Quảng Trị về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024 cho các cơ quan quản lý hành chính thuộc Sở Y Tế;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính, Kế toán trưởng Sở Y tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Văn phòng Sở Y Tế tỉnh Quảng Trị theo các biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Kế toán trưởng Sở Y tế và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Sở Tài chính (b/c);
- Lưu: VT, KH-TC.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Hùng

Đơn vị: Văn phòng Sở Y tế

Chương: 423

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 80/QĐ-SYT ngày 19/01/2024 của Sở Y Tế Quảng Trị)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	440.000.000
1	Số thu phí, lệ phí	440.000.000
a	Lệ phí hành nghề y tế tư nhân(Dược và Y)	440.000.000
b	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	195.000.000
a	Chi sự nghiệp	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
b	Chi quản lý hành chính	195.000.000
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	145.000.000
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	50.000.000
3	Phí, Lệ phí nộp NSNN	88.000.000
a	Lệ Phí	88.000.000
b	Phí	
4	Phí, lệ phí trích 40% để thực hiện CCTL	63.000.000
	Phí, lệ phí	63.000.000
5	Nhiệm vụ chi từ nguồn thu còn lại chuyển sang năm sau	94.000.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.832.000.000
I	Kinh phí tự chủ (Nguồn 13)	5.081.000.000
1	Chi cho con người (Lương, Phụ cấp lương, Các khoản đóng góp theo lương)	4.506.000.000

TT	Nội dung	Dự toán được giao
2	Chi công việc (<i>Định mức thường xuyên theo Nghị Quyết - HDND</i>)	575.000.000
II	Kinh phí không tự chủ (Nguồn 12)	978.000.000
1	Chi hỗ trợ CTP, xăng xe phục vụ kiểm tra , giám sát, công tác chuyên môn	360.000.000
2	Kinh phí phục vụ các hoạt động Thanh tra	79.000.000
3	Kinh phí thực hiện công tác hòa thiện hệ thống pháp luật, xây dự văn bản QPPL..	20.000.000
4	Kinh phí sửa chữa xe ô tô chuyên dùng	120.000.000
5	Kinh phí mua sắm tài sản máy vi tính để bàn, máy in, máy điều hòa nhiệt độ và mua sắm các thiết bị văn phòng: bàn, tủ,ghế, thiết bị phòng cháy chữa cháy...	91.000.000
6	Kinh phí chi trả cho hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP	278.000.000
7	Kinh phí trang phục thanh tra	30.000.000